

DIỄN ĐÀN VÀ KHUYẾN NGHỊ

XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP NGOẠI NGỮ, NHỮNG VẤN ĐỀ THỰC TIỄN

NGUYỄN LÂN TRUNG- NGUYỄN NGỌC LƯU LY
(PGS.TS; Đại học Ngoại ngữ, ĐHQG Hà Nội)

Ngày 30/9/2008, Thủ tướng chính phủ đã ký quyết định 1400/ QĐ-Ttg phê duyệt Đề án "Dạy và học Ngoại Ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân 2008-2020". Mục tiêu chung của Đề án đã được xác định rõ ràng: "Đổi mới toàn diện việc dạy và học Ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân, triển khai chương trình dạy và học Ngoại ngữ mới ở các cấp học, trình độ đào tạo, nhằm đến năm 2015 đạt được một bước tiến rõ rệt về trình độ, năng lực sử dụng Ngoại ngữ của nguồn nhân lực nhất là đối với một số lĩnh vực ưu tiên; đến năm 2020 đa số thanh niên Việt Nam tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và đại học có đủ năng lực sử dụng ngoại ngữ độc lập, tự tin trong giao tiếp, học tập, làm việc trong môi trường hội nhập, đa ngôn ngữ, đa văn hóa; biến ngoại ngữ trở thành thế mạnh của người dân Việt Nam, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong Chỉ thị 3575/ BGĐĐT-CT ngày 10/9/2014, Bộ Trưởng Bộ GDĐT cũng đã nhấn mạnh: "Đẩy mạnh các hoạt động, huy động các nguồn lực xã hội, các sáng kiến hỗ trợ thực hiện Đề án. Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giao lưu trong nước và quốc tế, hình thành môi trường học và thực hành, sử dụng ngoại ngữ sâu rộng trong cộng đồng".

Những chỉ đạo nhất quán mang tầm chiến lược này đã thúc đẩy việc xây dựng một cộng đồng, một xã hội học tập ngoại ngữ, coi đó là một trong những giải pháp trọng tâm để thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới căn bản và toàn diện dạy và học ngoại ngữ ở nước ta đến giai đoạn 2020. Hai năm vừa qua, trong tất cả các cơ sở giáo dục- đào tạo của cả nước, một phong trào học tập ngoại ngữ đã dấy lên mạnh

mẽ không chỉ trong đào tạo trên lớp mà phát triển rộng khắp ra ở các hoạt động bên ngoài lớp học, trong xã hội, trong cộng đồng. 19 trường ĐH được giao nhiệm vụ xây dựng mô hình tiếng Anh cộng đồng và hàng chục trường ĐH-CD khác đang triển khai nhiều cách làm mới, nhiều sáng kiến hay, đang dần hình thành các mô hình điển hình từ những kinh nghiệm thực tế. Một loạt các hội thảo khoa học, chia sẻ kinh nghiệm đã được tổ chức, bắt đầu là hội thảo được tổ chức năm 2014 tại trường ĐHN-ĐHQGHN, và sau đó là các Hội thảo tại ĐH Đà Nẵng, ĐH Tây Nguyên, ĐH Tây Bắc và gần đây nhất là Hội thảo tại ĐH Quy Nhơn, đã khẳng định sức sống và bước đi vững chắc của một chủ trương đúng đắn, một thực tiễn hết sức sinh động của quá trình hình thành và phát triển cộng đồng học tập ngoại ngữ, đã thổi một luồng gió mát vào trong nhận thức của cả người dạy, người học và nhà quản lý, làm thay đổi cả về phương pháp dạy và học, các hoạt động học tập, kiểm tra đánh giá, học liệu, phương tiện dạy và học ngoại ngữ.

Vậy, trước hết chúng ta cần tìm hiểu các đặc trưng của Cộng đồng học tập ngoại ngữ là gì?

Khái niệm "Cộng đồng học tập" ra đời dựa trên quan niệm cho rằng hoạt động học diễn ra khi người học tham gia vào các hoạt động chung với người khác, vì mục tiêu chung, với mức độ và khả năng khác nhau. Lave và Wenger (1991- dẫn lại theo Lê Văn Canh) đã đưa ra khái niệm "Cộng đồng hành nghiệp" (Community of Practice) với giả định thông qua quá trình hành nghiệp (ví dụ dạy và học) các thành viên tạo ra sự gắn kết với nhau trong cộng đồng. Và để xây dựng và vận hành cộng

đồng học tập thì điều kiện tiên quyết là làm thế nào để tạo ra một môi trường học tập thu hút được người học tham gia vào cộng đồng học tập, gắn kết với nhau trong học tập cộng đồng.

Có ba yếu tố cơ bản tạo nên sự gắn kết cộng đồng, đó là: 1/Cùng nhau cam kết (Mutual engagement); 2/Chia sẻ kiến thức (Shared repertoire); 3/Liên kết hành động (Joint enterprise).

Và có bốn yêu cầu mà mọi cộng đồng học tập cần phải có, đó là: 1/Sự đa dạng về kiến thức của các thành viên và sự đóng góp của mỗi thành viên đều được tôn trọng và hỗ trợ; 2/Có mục tiêu chung là cùng phát triển kiến thức và kỹ năng của mọi thành viên; 3/Đề cao sự phát triển kỹ năng tự học; 4/Có cơ chế để mọi thành viên chia sẻ những gì đã học được.

Một điểm nữa cần nhấn mạnh là quá trình học trong cộng đồng học tập được diễn ra hai lần: lần thứ nhất, hành động học mang tính xã hội diễn ra trong quá trình tham gia vào hành động mang tính tập thể, và lần thứ hai diễn ra trên bình diện cá nhân nhờ việc tham gia vào các hành động với người khác trong cộng đồng.

Đã nói đến cộng đồng học tập, chúng ta cần lưu ý đến ba đặc điểm sau. Đặc điểm thứ nhất là số lượng lớn. Đây là một trong những thước đo trong sự thành công của cộng đồng học tập. Sức lan tỏa và hiệu ứng cộng đồng là cái đích một cộng đồng học tập hướng tới. Tuy nhiên, theo chiều ngược lại, số lượng lớn sẽ có thể kéo theo chất lượng đi xuống. Đây chính là sự cần nhắc của người quản lý cộng đồng học tập. Nếu như trong học chính khóa, người học có trình độ kém và trung bình ít có cơ hội để thể hiện thì chính phương thức cộng đồng học tập sẽ tạo điều kiện thuận lợi nhất để họ phát huy. Chính vì vậy, chúng ta không nên quá coi trọng chất lượng mà làm mất đi cơ hội sử dụng ngôn ngữ. Cơ hội được tham gia sử dụng ngôn ngữ một cách tự nhiên, gắn với yếu tố văn hóa, xã hội khác sẽ tạo động lực, hứng thú rất lớn cho đối tượng này. Đặc điểm thứ hai là phải thỏa mãn các nhu cầu chung. Đây cũng lại là

một bài toán khá nan giải của người quản lý cộng đồng học tập. Ở trong một thiết chế chặt chẽ, sự xác định mục tiêu và nội dung, hình thức hoạt động là rõ ràng, mang tính tuân thủ. Trong hoạt động học tập cộng đồng, các nhu cầu cần được thỏa mãn đa dạng hơn nhiều, mặt tốt là gây được động lực, hứng thú, nhưng mặt khác việc quản lý để đi đến thống nhất hành động, coi trọng hiệu quả của tập thể, là một việc rất khó khăn, đòi hỏi người quản lý phải rất năng động, sáng tạo và mềm dẻo. Những hiểu biết về tâm lý học và quản trị học có vai trò to lớn ở đây. Thứ ba, đó là tính khả thi. Học trong điều kiện trường lớp, trang thiết bị, nhân lực giảng dạy có sẵn tính khả thi rất cao. Ngược lại, tổ chức các hoạt động cộng đồng không có được những thuận lợi này, tập thể những người tham gia phải tự tạo ra các điều kiện thực hiện hoạt động, vì vậy phải tính toán rất kỹ đến các điều kiện khả thi. Cần phải rất thực tế thì mới đảm bảo được các hoạt động diễn ra suôn sẻ.

Để giải quyết vấn đề đặt ra của ba đặc điểm trên, chúng ta cần lưu ý: 1/Lượng hóa cụ thể các hoạt động; 2/Có phương thức đánh giá các hoạt động (Nên chăng xây dựng một bộ công cụ?); 3/Hoạt động hướng đến tính bền vững.

Nói tóm lại, nói đến các đặc trưng của cộng đồng học tập ngoại ngữ, trong khuôn khổ nhà trường, chúng ta cần phân biệt rõ những khác biệt giữa một bên là chương trình đào tạo, còn một bên là hoạt động cộng đồng một bên là trong lớp học (hay còn gọi là chính khóa) còn một bên là bên ngoài lớp học (hay còn gọi là ngoại khóa), một bên là nhà trường, là học đường, còn một bên là xã hội. Điều cơ bản cần khai thác là những gì khó làm, khó thực hiện ở trong nhà trường, trong lớp học, trong chính khóa, trong chương trình đào tạo thì sẽ có nhiều cơ hội, nhiều điều kiện thực hiện hiệu quả hơn ở ngoài lớp học, ở các hoạt động ngoại khóa, ở trong cộng đồng, ở trong xã hội. Đào sâu sự khác biệt này chính là sự bổ sung hoàn hảo cho quá trình phát triển chuyên

môn, phát triển năng lực của các cá nhân, của từng cá nhân.

Nhận thức được rõ nét những đặc trưng của cộng đồng học tập ngoại ngữ sẽ định hướng chúng ta khi trả lời câu hỏi “*phải làm gì, làm như thế nào?*”.

Theo chúng tôi, trước hết phải phân loại và từ đó phát huy được cao nhất vai trò của từng yếu tố con người tham gia vào quá trình hoạt động của cộng đồng học tập. Điều đầu tiên cần được nhắc tới, đó là vai trò của lãnh đạo. Thực tiễn cho thấy, nếu không tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ của các lãnh đạo thì các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động cộng đồng, bên ngoài xã hội sẽ khó có được các điều kiện thuận lợi để hoạt động, không chỉ những thuận lợi về chủ trương mà còn là những thuận lợi về tận dụng điều kiện vật chất sẵn có hoặc tạo những điều kiện vật chất mới, tạo điều kiện để quan hệ và tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của các cấp. Nguồn nhân lực thứ hai là đội ngũ giáo viên, giảng viên. Là những người khởi đầu nêu ý tưởng, vạch kế hoạch ban đầu, hỗ trợ về chuyên môn, cố vấn về cách thực hiện, chỉnh sửa và đánh giá kết quả, đội ngũ giáo viên giảng viên đóng một vai trò vô cùng quan trọng. Đã đành rằng sau khi đã đi vào nề nếp thì vai trò của người học là quan trọng nhất nhưng ở những bước khởi đầu, mô hình có thành công hay không phụ thuộc rất nhiều vào sự tâm huyết, sáng tạo và kiên trì của đội ngũ người thầy. Nguồn nhân lực thứ ba, nguồn nhân lực phải nói là quan trọng nhất, là chìa khóa của sự thành công trong mô hình cộng đồng học tập ngoại ngữ, vừa là chủ thể, người kiến tạo hoạt động và đồng thời là người thụ hưởng kết quả của hoạt động, đó chính là những người học. Học sinh, sinh viên chính là chủ thể chính, họ sáng tạo ra hoạt động, thực hiện hoạt động và phát triển dần về chuyên môn từ các hoạt động ấy cùng với các năng lực xã hội khác. Đối với các chủ thể này, động cơ, động lực, hứng thú là những yếu tố quan trọng nhất. Có thể nói hoạt động chính khóa coi trọng rất nhiều *chuẩn đầu ra*, còn các hoạt

động ngoại khóa, coi trọng năng lực sử dụng ngôn ngữ và các năng lực kỹ năng khác giúp cho người học hình dung một cái chuẩn khác, rất quan trọng khi sau này bước chân vào thị trường lao động, đó là *chuẩn tuyển dụng*. Đây chính là động lực thúc đẩy người học phải nỗ lực rất nhiều, tạo động cơ cho người học phấn đấu, vì những mục tiêu hết sức cụ thể. Ngoài các nhà quản lý, đội ngũ giáo viên, giảng viên và người học, những lực lượng khác cũng đóng một vai trò quan trọng trong việc xây dựng cộng đồng hoạt động ngoại ngữ, những lực lượng này vốn có vai trò nhỏ hơn trong chương trình đào tạo chính khóa. Chúng ta có thể kể ra ở đây, yếu tố gia đình, phụ huynh, các tổ chức Đoàn, Hội, các nhà tài trợ, các tổ chức cá nhân trong xã hội. Họ là những người sẽ đóng góp rất nhiều trong việc tạo ra những điều kiện, đặc biệt là các điều kiện vật chất để thực hiện thành công các chương trình bên ngoài lớp học.

Bên cạnh việc nhận thức và phát huy vai trò của từng nguồn lực tham gia vào quá trình xây dựng cộng đồng học tập ngoại ngữ, chúng ta cần con coi trọng và tính đến các “*tính*” sau.

Một là tính thực tế

Tất nhiên để thành công, khi làm một chương trình nào, theo một quan điểm nhận thức nào thì cũng phải dựa vào hệ thống các nguyên lý, đơn giản là trả lời các câu hỏi: vì sao làm cái này, vì sao tổ chức hoạt động này, tổ chức thì tuân thủ những điều gì, ý nghĩa hiệu quả của nó sẽ ra sao,...? Nhưng ở đây đặt ra vấn đề khoảng cách giữa nguyên lý và thực tiễn. Hoạt động cộng đồng học tập ngoại ngữ rất cần những mô hình lý thuyết soi rọi, đây không chỉ đơn thuần là vui chơi, là tự do thực hiện chuyển giao tri thức, mà các hoạt động cũng phải tuân thủ các nguyên tắc tâm lý ngôn ngữ học, ngôn ngữ xã hội học, giáo học pháp ngoại ngữ. Tuy nhiên, những nguyên lý chỉ phát huy hiệu quả khi nó góp phần giải quyết được bài học thực tiễn, giải quyết được những vấn đề do thực tiễn đặt ra, phù hợp với các điều kiện cụ thể của tình huống. Hoạt động học tập

cộng đồng không nằm chần chẫn trong khuôn khổ của thiết chế, chính vì vậy mô hình đưa ra cần gợi ý các cách làm cụ thể, nhấn mạnh đến tính sáng tạo và thực tiễn của từng địa bàn, từng cơ sở. Mô hình đưa ra phải tạo "đất" cho sự tưởng tượng sáng tạo, quy trình kĩ thuật của mô hình phải làm rõ các biến thể có thể, nếu tình huống khác đi thì có thể ứng biến theo các nguyên tắc nào- nói một cách khác đi là phải có các phần đóng và phần mở, cần đưa ra mô hình đồng thời kèm theo hướng dẫn thực hiện quy trình, phát triển hoạt động cho phù hợp với các đối tượng khác nhau, điều kiện và tình huống khác nhau.

Hai là tính hứng thú

Ở đây là các mối quan hệ trong việc học và sử dụng ngoại ngữ. Hoạt động học tập cộng đồng cần và phải hướng đến việc tạo hứng thú cho người học. Có thể phải nhận thức lại quan điểm chuyên từ đảo tạo trang bị kiến thức sang đảo tạo phát triển năng lực. Giáo dục ngoại ngữ hướng nhiều đến mặt sử dụng, mặt thực hành (có thể cái chúng ta học ở lớp quá "hàn lâm" chăng), học nhưng ít nghĩ đến việc sử dụng. Trong hoạt động học tập ngoại ngữ với chiến lược cộng đồng, yêu cầu sử dụng được đặt lên rất cao, tạo ra nhu cầu sử dụng, có nhu cầu sử dụng dẫn đến bức thiết phải học những gì để đáp ứng ngay nhu cầu sử dụng đó, "học và sử dụng- sử dụng và học" trở thành một dòng chảy luân phiên, một quy trình luân phiên ở đó người học luôn có cảm hứng, có hứng thú học hỏi để đáp ứng những nhu cầu của bản thân đang nảy sinh khi giao tiếp tình huống. Sự can thiệp của cộng đồng làm nảy sinh vấn đề, phá vỡ vỏ bọc khép kín của cá nhân, đặt ra cho cá nhân những tình huống mới, đòi hỏi cá nhân phải có ứng xử mới, phù hợp với tình huống, hòa nhập với cộng đồng. Cộng đồng chính là nguồn cảm hứng để cá nhân bộc bạch, thể hiện, biểu cảm và đánh giá, phán xét. Đó là động lực, là cội nguồn hứng thú- học tập cộng đồng có nhiều điều kiện để tạo động lực và hứng thú cho người học và chính vì thế học tập trở nên tự nhiên hơn, hiệu quả hơn.

Ba là tính bền vững

Một trong những câu hỏi thường được đặt ra đối với sự nghiệp xây dựng cộng đồng học tập ngoại ngữ là làm sao duy trì được hoạt động này khi về mặt nguyên tắc nó không được hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước. Ở rất nhiều các cơ sở, các trường, thực tế cho thấy các hoạt động này thường bộc phát, tự phát từ phong trào học tập của học sinh, sinh viên, theo nhóm sở thích hoặc theo tổ chức Đoàn, Hội. Tuy nhiên sau một thời gian phát triển khá sôi nổi, sinh hoạt dần thu hẹp lại cả về số lượng người tham gia, cả về độ phong phú của các hoạt động. Bên cạnh nguyên nhân là các hoạt động không tự đổi mới, không còn hấp dẫn thu hút như thời gian đầu, công tác tổ chức lỏng lẻo do nhân sự biến động thì nguyên nhân chính vẫn là thiếu về nguồn lực tài chính. Lúc mới mở ra có thể nhà trường tạo những điều kiện ban đầu, nhưng nguồn kinh phí ấy không thể tiếp tục mãi được. Thói quen dựa vào ngân sách, thiếu sự năng động, sáng tạo, đột phá và kiên trì của nhóm lãnh đạo cộng đồng đã làm cho các hoạt động teo dần và đi đến chấm dứt. Thực tiễn chỉ ra rằng nếu không có chiến lược và một phương thức xã hội hóa bài bản thì sự tồn tại của một Cộng đồng như vậy sẽ gặp rất nhiều rủi ro. Ngược lại, do tính chất tự nguyện, không bị phụ thuộc vào các thiết chế, do cơ mục đích tốt đẹp, đáp ứng được nhu cầu, mong muốn của người học, đặc biệt là người học trẻ tuổi, một cách làm năng động, sáng tạo sẽ tạo được nguồn thu dồi dào và lâu dài, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của các hoạt động. Phương thức vận động xã hội hóa, bên cạnh những khoản chi theo ngân sách hợp lí, có thể thu hút được các ban ngành, địa phương vào cuộc (khi hoạt động của cộng đồng học tập này trực tiếp mang lại những đóng góp nhất định cho nguồn nhân lực ngoại ngữ của địa phương và gián tiếp góp phần vào sự phát triển kinh tế- văn hóa- xã hội của địa phương), thu hút được các tổ chức Đoàn, Hội, các doanh nghiệp (tổ chức và cá nhân) kinh tế địa phương tài trợ, đóng góp. Bên cạnh đó lực lượng phụ

huynh học sinh, nhìn nhận thấy lợi ích thiết thực của con em mình, cũng sẽ ít nhiều tham gia đóng góp. Cuối cùng, bản thân học sinh, sinh viên, những người tham gia hoạt động, qua hoạt động tiếp xúc nhận thấy lợi ích của việc nâng cao năng lực, thiết thực góp phần giải quyết chuẩn tuyển dụng...sẽ tự nguyện có những đóng góp để duy trì hoạt động. Vấn đề còn lại là vấn đề tổ chức. Tinh thần vững hay không của cộng đồng học tập ngoại ngữ nằm trong chính bản thân sự sáng tạo, năng động của những người quản lý hoạt động cộng đồng này.

Trở lại câu hỏi “phải làm như thế nào?”, ở đây đặt ra vấn đề phương pháp học tập cộng đồng. Sự khác biệt đầu tiên, cũng chính là sự khác biệt quan trọng nhất chính là nằm ở môi trường học tập trên lớp và môi trường học tập cộng đồng. Môi trường học tập cộng đồng đòi hỏi tính tự giác rất cao từ người học. Người học nhúng trong môi trường này phải tự xác định mục tiêu học tập của mình, xác định phương pháp để đạt được mục tiêu đó, phải tự thiết kế kế hoạch của mình, tự điều phối việc học của mình, mối quan hệ của mình với bạn học trong cộng đồng, tự tìm kiếm thông tin học liệu, dùng chia sẻ các nguồn học liệu và các hoạt động học tập, tự tạo ra động cơ động lực học tập...Nói tóm lại họ phải xây dựng cho mình một cách học tự giác và độc lập. Tuy nhiên để giúp người học có được những kỹ năng này thì sự hỗ trợ của đội ngũ giáo viên, giảng viên, đặc biệt trong giai đoạn đầu là rất quan trọng. Họ có thể tập huấn cho người học về kỹ năng học độc lập, giúp người học lựa chọn học liệu, tổ chức các hoạt động phù hợp với người học ở từng giai đoạn, đối với từng mục tiêu và tình huống xã hội, hướng dẫn sử dụng các phương tiện, trang thiết bị phục vụ tự học, hướng dẫn các hoạt động nhóm, hoạt động tương tác cộng đồng, giúp người học phát triển động lực, thái độ tích cực tham gia cộng đồng học tập, duy trì hứng thú... Đối với cộng đồng học tập ngoại ngữ, từ khóa “môi trường đi động” có một vị trí vô cùng quan trọng. Việc

ứng dụng CNTT để xây dựng cộng đồng học tập ngoại ngữ ảo là một hướng đi ngày một phổ biến. Những Facebook, Skype, Email, điện thoại đi động là những công cụ thực sự hữu ích và là phù hợp trong điều kiện Việt Nam hiện nay. Nếu như trước đây người học hay xây dựng các CLB với loại hình đa dạng để sinh hoạt tiếng, thì bây giờ các e-CLB đang hình thành mạnh mẽ, tập hợp các nhóm người học lại với nhau (không cần mặt giáp mặt) theo nhu cầu, sở thích, đối tượng gần, nghề nghiệp,...đó chỉ là một trong vô vàn những hình thức hoạt động trên mạng ảo của cộng đồng học tập ngoại ngữ “hiện đại” hiện nay.

Những bài học có thể rút ra từ thực tiễn xây dựng một cộng đồng học tập ngoại ngữ ở Việt Nam có thể thấp thêm niềm tin cho một hướng đi, một giải pháp của công cuộc đổi mới căn bản và toàn diện việc dạy và học Ngoại ngữ ở Việt Nam. Đó là từ những mô hình thực tiễn chúng ta thấy có thể làm được (khó như Tây Bắc còn làm được và làm tốt), vấn đề là chúng ta phải thống nhất nhận thức, tranh thủ mọi nguồn lực, năng động sáng tạo, xã hội hóa cao nhất và tận dụng hợp lý nhất hợp tác quốc tế. Bên cạnh đó, cần sự vào cuộc nhịp nhàng giữa hai khâu quản lý và chuyên môn, sự tận tâm của đội ngũ giáo viên, giảng viên, sự đồng cảm về mục tiêu chung, xây dựng một xã hội học tập, một cộng đồng học tập ngoại ngữ. Mong muốn cũng như khẩu hiệu của chúng ta là “tối ưu hóa các nguồn lực tại chỗ để tìm kiếm hiệu quả cao nhất”, đó mới là hiện thân cho sự thành công, là khởi nguồn cho các mô hình đa dạng, phong phú, thuyết phục và rất đáng trân trọng đang nảy nở và lan tỏa trong vườn hoa chung các mô hình khỏe sắc.

Đinh chính: Tác giả Lương Bá Phương xin hủy bài viết “Mối quan hệ giữa thế và thời gian trong tiếng Anh và tiếng Việt” đăng ở số 3.2016 với lý do không ghi xuất xứ khi sử dụng tài liệu của tác giả khác. Tác giả bày tỏ lời xin lỗi tới PGS.TS Trần Kim Phượng. Đây cũng là sơ xuất trong khâu biên tập của Tạp chí. Xin cáo lỗi với bạn đọc.